

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 71/2019/TLST-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH Xây dựng X.**

Địa chỉ: Tổ 19, phường L, thành phố P, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ X – Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm giám đốc Công ty.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1981 + bà Vũ Thị N, sinh năm: 1983 (Theo văn bản uỷ quyền ngày 30/3/2019)

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Đ**

Địa chỉ: A133-D9, đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Hoàng T – Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm giám đốc Công ty.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đinh Hoàng Kim N, sinh năm: 1980 (theo văn bản uỷ quyền ngày 03/10/2019).

Địa chỉ: 59/14/12, khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Đ phải thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng X số tiền gốc là 232.073.800 đồng và lãi suất chậm thanh toán của số tiền gốc tính từ ngày 08/7/2017 cho đến ngày 10/3/2019 là 32.918.409 đồng và lãi suất chậm thanh toán cho đến khi thi hành xong bản án, quyết định của Tòa án.

Thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

Đến ngày 31/10/2019 thanh toán số tiền gốc 50.000.000 đồng.

Đến ngày 31/11/2019 thanh toán số tiền gốc 60.000.000 đồng.

Đến ngày 30/12/2019 thanh toán số tiền gốc 60.000.000 đồng.

Đến ngày 31/01/2020 thanh toán số tiền gốc 62.073.800 đồng.

Nếu Công ty TNHH Đ thực hiện đúng như cam kết thì Công ty TNHH xây dựng X miễn toàn bộ tiền lãi cho Công ty TNHH Đ cụ thể là lãi suất trên số tiền gốc tính từ ngày 08/7/2017 cho đến ngày 10/3/2019 là 32.918.409 đồng và lãi suất chậm thanh toán cho đến khi thi hành xong bản án, quyết định của Tòa án.

Nếu Công ty TNHH Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Công ty TNHH xây dựng X có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án một lần đối với toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi chậm thanh toán cho đến khi thi hành xong bản án, quyết định của Tòa án.

- Về án phí: Công ty TNHH Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5.802.000 đồng (Năm triệu tám trăm lẻ hai nghìn đồng). Hoàn trả cho Công ty TNHH Xây dựng X số tiền 6.624.805 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0008875 ngày 17/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm